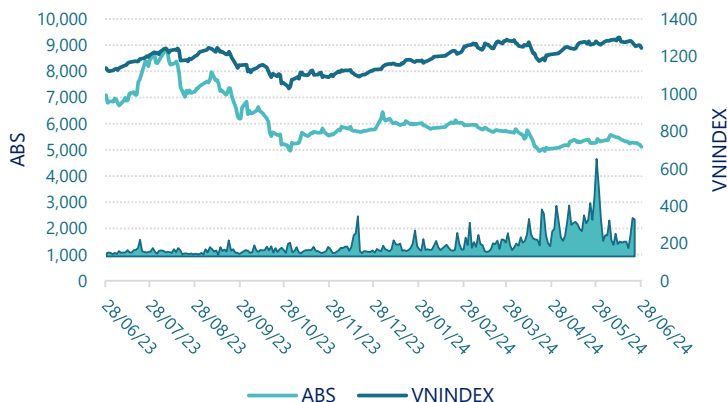




CTCP Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận (HSX: ABS)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	5,120
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,780
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,950
SL cổ phiếu LH	80,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	420,240
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	410
P/E	80.1
EPS	64

DT thuần

Q2/24

173

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 137 | 379%

YoY: ▼ 395 | -69.6%

LN sau thuế

Q2/24

4.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.17 | 33.8%

YoY: ▼ 9.27 | -66.7%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

6.0%

+/- YoY: ▲ 2.1%

DT thuần

6T 2024

209

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 425 | -67.1%

LN sau thuế

6T 2024

8.09

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 15.5 | -65.8%

ROE

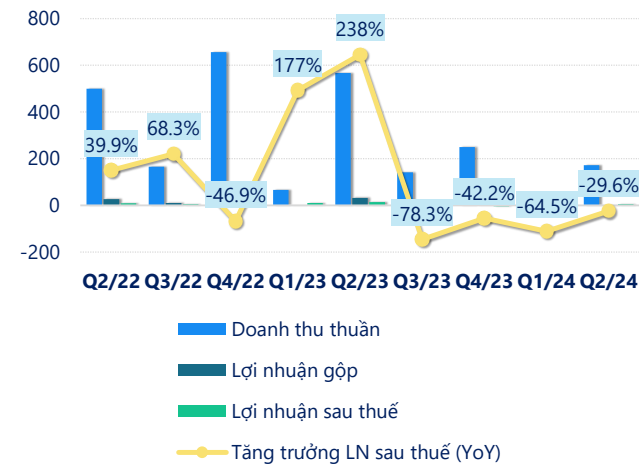
Q2/24

0.6%

+/- YoY: ▼ 3.6%

tỷ VNĐ

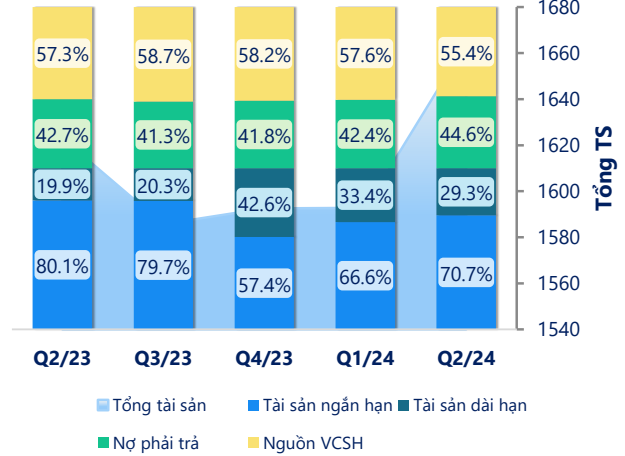
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

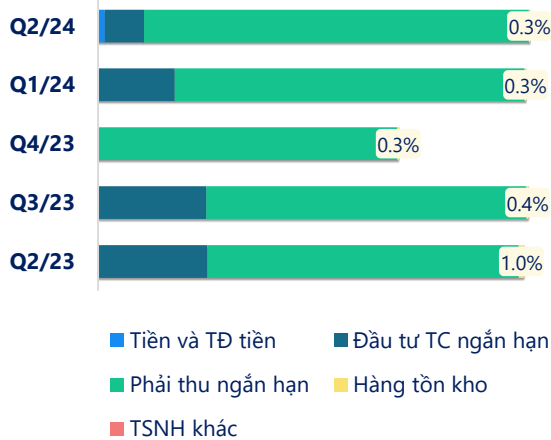
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



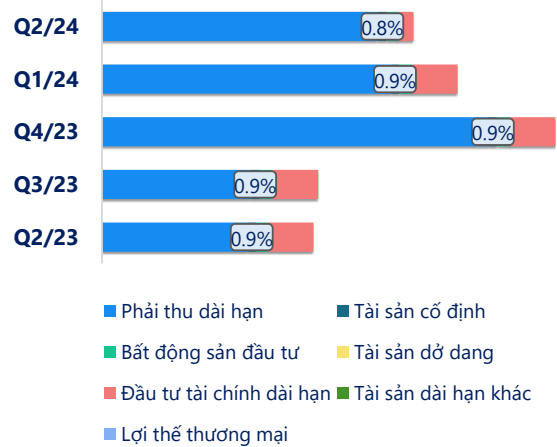
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

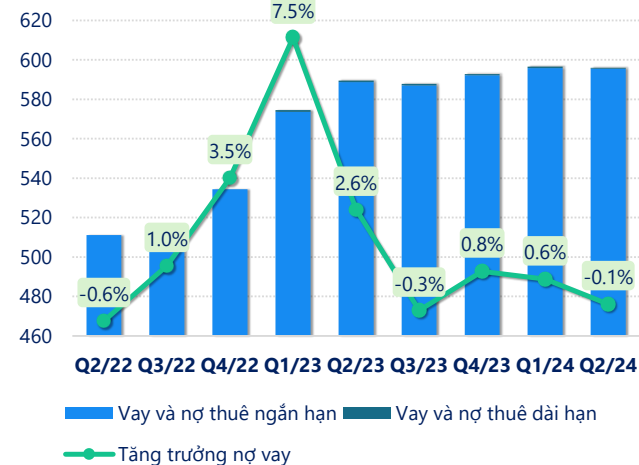
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Nợ vay



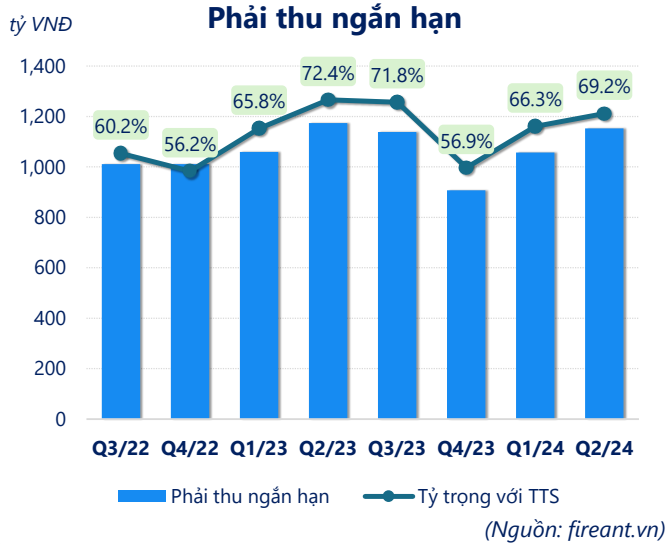
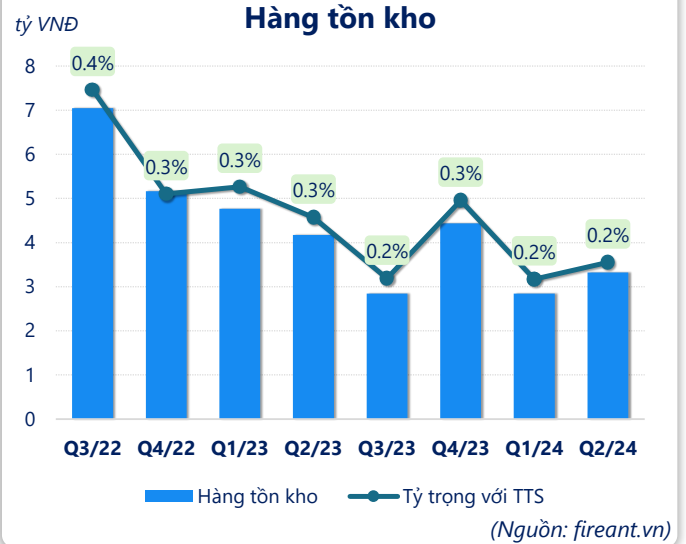
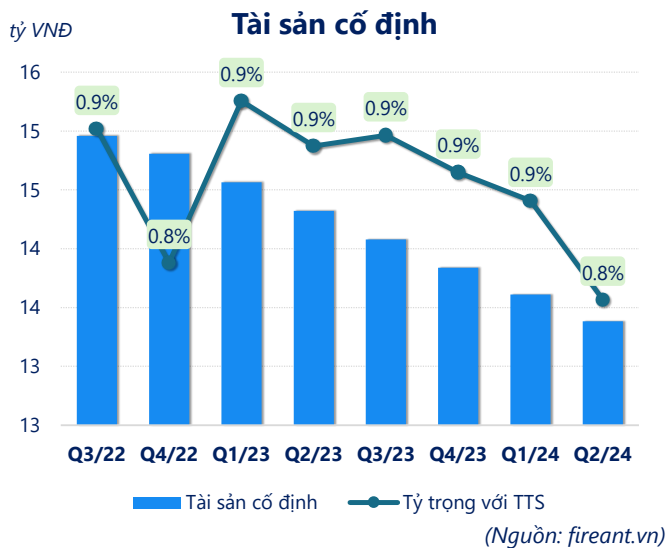
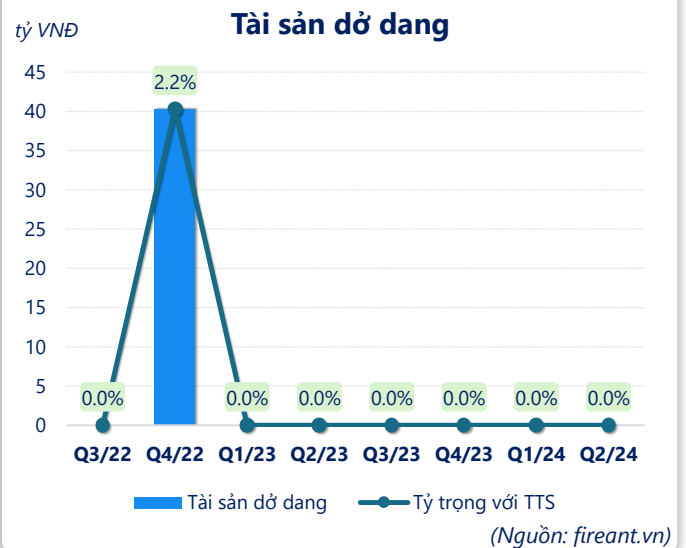
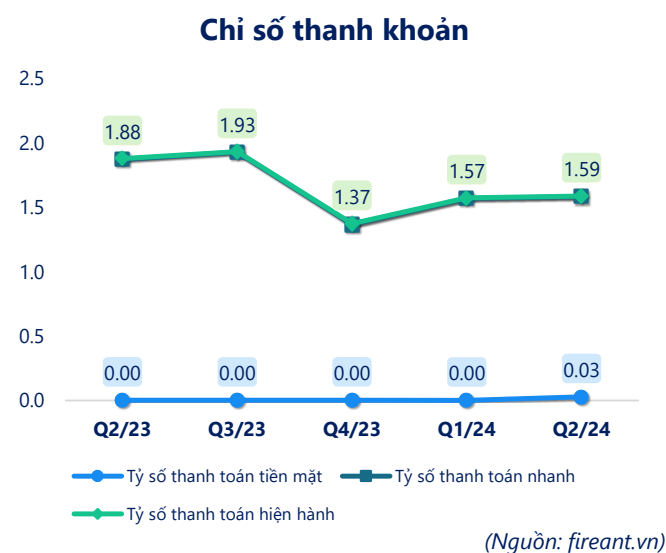
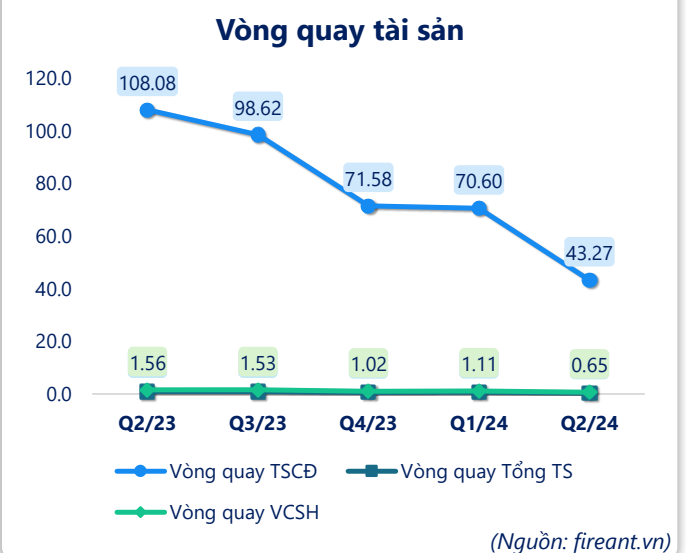
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	1,623	1,586	1,593	1,593	1,664
Tài sản ngắn hạn	1,300	1,264	914	1,061	1,177
Tiền và tương đương tiền	1.39	1.09	1.78	0.61	21.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	120	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	1,174	1,139	907	1,057	1,152
Hàng tồn kho	4.17	2.84	4.44	2.84	3.33
Tài sản ngắn hạn khác	0.43	0.51	0.45	0.46	0.43
Tài sản dài hạn	323	322	679	532	487
Phải thu dài hạn	221	221	578	432	432
Tài sản cố định	14.3	14.1	13.8	13.6	13.4
Bất động sản đầu tư	18.6	18.5	18.5	18.5	18.5
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	68.0	68.0	68.0	68.0	23.0
Tài sản dài hạn khác	0.35	0.27	0.21	0.17	0.22
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	694	655	666	675	742
Nợ ngắn hạn	693	654	665	674	741
Vay và nợ thuê ngắn hạn	589	587	592	596	595
Phải trả người bán ngắn hạn	16.0	3.28	7.89	1.81	49.7
Nợ dài hạn	1.06	1.18	0.94	0.92	0.82
Vay và nợ thuê dài hạn	0.76	0.88	0.64	0.62	0.52
Nguồn vốn chủ sở hữu	929	930	926	917	922
Vốn chủ sở hữu	929	930	926	917	922
Vốn điều lệ	800	800	800	800	800
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)